

TỔNG CÔNG TY SÔNG ĐÀ
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3

Số: 01/NQ-SD3-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 26 tháng 04 năm 2017

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 3

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Sông Đà 3 được thông qua ngày 12 tháng 4 năm 2016.

Căn cứ Biên bản Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Công ty cổ phần Sông Đà 3.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông tin về Đại hội đồng cổ đông:

Tên Công ty : Công ty cổ phần Sông Đà 3;

Tên viết tắt : SD3

Địa chỉ trụ sở : 105 Phạm Văn Đồng – TP. Pleiku - Gia Lai

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5900189364 cấp lần thứ 8, ngày 05/6/2013; Nơi cấp: Sở Kế hoạch và đầu tư Tỉnh Gia Lai.

Vốn Điều lệ: 159.993.560.000 đồng được chia thành 15.999.356 cổ phần, mệnh giá 1 cổ phần là 10.000 đồng; Toàn bộ 15.999.356 cổ phần là cổ phần phổ thông.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 khai mạc hồi 8 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 04 năm 2017.

Tại: Hội trường Công ty cổ phần Sông Đà 3 – 105 Phạm Văn Đồng thành phố Pleiku tỉnh Gia Lai;

Ban chủ tọa gồm:

- Ông Nguyễn Văn Bình - Chủ tịch HĐQT - Chủ tọa.
- Ông Nguyễn Văn Năm - Thành viên HĐQT;
- Ông Tạ Duy Sơn - Trưởng Ban kiểm soát.

Thư ký Đại hội:

- Ông Đặng Bá Điền – Phó Tổng giám đốc Công ty.
- Bà Quách Thị Mai – Thư ký Công ty.

Điều 2: Cổ đông có quyền dự Đại hội:

Tổng số cổ đông triệu tập là: 1.728 cổ đông; tương ứng với 15.999.356 cổ phần nắm giữ, chiếm 100% Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong đó:

- Cổ đông là cá nhân: 1.698 cổ đông, sở hữu 5.932.157 cổ phần, tương ứng 37,1% vốn điều lệ.
- Cổ đông là tổ chức: 32 cổ đông, sở hữu 10.067.199 cổ phần, tương ứng 62,9% vốn điều lệ.

Điều 3: Cổ đông có mặt tham dự Đại hội:

- Cổ đông, đại diện cổ đông có mặt dự họp là: 21 cổ đông, tương ứng 10.583.741 cổ phần sở hữu chiếm 66.15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

Trong đó:

- Cổ đông là cá nhân (và người ủy quyền của cổ đông): 18 cổ đông, tương ứng với 581.973 cổ phần sở hữu, chiếm 3.64% Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Cổ đông là tổ chức 3 cổ đông, tương ứng 10.001.768 cổ phần sở hữu, chiếm 62,51% Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.
- Đại hội đủ điều kiện tiến hành họp theo quy định tại khoản 1 điều 18 Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 3.

Điều 4: Nội dung Đại hội:

Đại hội biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

1. Báo cáo của HĐQT về thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ 2016, kế hoạch triển khai năm 2017.

2. Thực hiện kế hoạch năm 2016 và Báo cáo tài chính năm 2016 (Số liệu báo cáo tài chính đến ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán An Việt – Chi nhánh Hải Phòng):

- Giá trị sản xuất kinh doanh: 479,95 tỷ đồng *đạt 162,15% kế hoạch năm*
- Doanh thu : 442.704 tỷ đồng *đạt 115,35% kế hoạch năm*
- Lợi nhuận trước thuế : 2,06 tỷ đồng *đạt 11,75% kế hoạch năm*
- Lợi nhuận sau thuế : 1,60 tỷ đồng *đạt 11,43% kế hoạch năm*
- Tỷ suất LNTT/DT : 0,46%
- Tổng tài sản : 1.099,44 tỷ đồng
 - + Tài sản ngắn hạn : 788,44 tỷ đồng *chiếm 71,71% tổng tài sản*
 - + Tài sản dài hạn : 311,00 tỷ đồng *chiếm 28,29% tổng tài sản*
- Nguồn vốn : 1.099,44 tỷ đồng

+ *Nợ phải trả* : 815,52 tỷ đồng *chiếm 74,08% tổng nguồn vốn*
 + *Vốn chủ sở hữu* : 284,92 tỷ đồng *chiếm 25,92% tổng nguồn vốn*

3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016:

1	Lợi nhuận trước thuế 2016	2.056.587.708	Đồng
2	Thuế TNDN	455.314.536	Đồng
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2016	1.601.273.172	Đồng
4	Trích lập các quỹ	320.254.634	Đồng
-	Quỹ đầu tư phát triển (5,0% LNST)	80.063.659	Đồng
-	Quỹ dự phòng tài chính (5,0% LNST)	80.063.659	Đồng
-	Quỹ khen thưởng, phúc lợi 10% LNST	160.127.317	Đồng
5	Lợi nhuận còn lại năm 2016	1.281.018.538	Đồng
6	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	227.991.793	Đồng
7	Vốn điều lệ	159.993.560.000	Đồng
8	Lợi nhuận chia cổ tức	-	Đồng
9	Tỷ lệ chia cổ tức	0%	Đồng
10	Lợi nhuận chuyển kỳ sau	1.509.010.331	Đồng

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2017:

a. Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2017.

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017
A	KẾ HOẠCH SXKD		
I	Tổng giá trị SXKD	10⁶đ	294.000
1	Giá trị xây lắp	10 ⁶ đ	292.000
2	Phục vụ xây lắp	10 ⁶ đ	2.000
3	Giá trị kinh doanh sản phẩm công nghiệp	10 ⁶ đ	
II	Kế hoạch tài chính		
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	357.268
2	Tổng chi phí	10 ⁶ đ	348.337
3	Nộp ngân sách nhà nước	10 ⁶ đ	13.468
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	8.932
5	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	7.145
6	Hiệu quả sử dụng vốn		
-	Lợi nhuận cận biên	%	2,5
-	Lợi nhuận sau thuế/VĐL (Công ty mẹ)	%	4,5
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	2,4
-	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	0.8

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017
7	Tài sản cố định và khấu hao TSCĐ		
	Số tiền khấu hao TSCĐ	10 ⁶ đ	9.900
	Tỷ lệ khấu hao TSCĐ	%	10,28
	Giá trị tài sản cố định còn lại	10 ⁶ đ	46.120
8	Nợ phải trả	10 ⁶ đ	638.826
9	Vay và trả nợ trung dài hạn		
	Tổng mức vay trung dài hạn	10 ⁶ đ	15.110
	Trả nợ vay trung dài hạn trong kỳ	10 ⁶ đ	10.100
	Nợ vay trung dài hạn cuối kỳ	10 ⁶ đ	20.588
10	Nợ vay ngân hàng	10 ⁶ đ	180.604
	Nợ vay ngắn hạn	10 ⁶ đ	160.016
	Nợ vay trung dài hạn	10 ⁶ đ	20.588
11	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	291.957
12	Vốn điều lệ (Công ty mẹ)	10 ⁶ đ	159.994
13	Tổng tài sản	10 ⁶ đ	930.783
14	Hệ số nợ phải trả/VCSH	Lần	2,19
15	Hệ số vay ngân hàng/VCSH	Lần	0,62
16	Tỷ lệ cổ tức (dự kiến)	%	4%
B	KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ	10⁶ đ	21.586

5. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2016 và kế hoạch hoạt động năm 2017; quy chế tổ chức và hoạt động BKS; chức năng nhiệm vụ BKS.

6. Thông qua tổng mức tiền lương và thù lao của các thành viên HĐQT, BKS năm 2016 và dự kiến mức chi trả năm 2017 như sau:

6.1. Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2016:

- Dự toán tổng mức lương và thù lao của Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 là 1.134.000.000 đồng.

- Quyết toán lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát là 576.000.000 đồng.

6.2. Kế hoạch tiền lương và thù lao năm 2017:

- Khi công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch, lương và thù lao của người quản lý như sau:

TT	Chức danh	Mức thù lao/tháng (đồng)	Mức lương/tháng (đồng)
----	-----------	--------------------------	------------------------

1	Chủ tịch HĐQT		27.000.000
2	Thành viên HĐQT chuyên trách		20.000.000
3	Tổng giám đốc		25.000.000
4	Thành viên HĐQT không chuyên trách	6.000.000	
5	Phó Tổng giám đốc		20.000.000
6	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách		18.000.000
7	Kế toán trưởng		20.000.000
8	Thành viên BKS	3.000.000	

- Khi quyết toán lương, thù lao của người quản lý, Hội đồng quản trị Công ty thực hiện theo Điều 15 và Điều 16 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017:

Thông qua lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán An Việt Chi nhánh Hải Phòng là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.

8. Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty.

9. Thông qua công tác nhân sự Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát: Bầu 05 thành viên Hội đồng quản trị và 03 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022.

9.1. Năm thành viên Hội đồng quản trị

1. Ông **Hoàng Minh Thuận** – năm sinh 1973; nghề nghiệp: Tiến sỹ Công trình thủy; Quốc tịch: Việt Nam

2. Ông **Vũ Dũng** – năm sinh 1970, nghề nghiệp: Kỹ sư Xây dựng; Quốc tịch: Việt Nam.

3. Ông **Bùi Đình Đông** – năm sinh 1962, nghề nghiệp: Cử nhân kinh tế; Quốc tịch: Việt Nam.

4. Ông **Nguyễn Văn Năm**: Sinh năm 1960, Nghề nghiệp kỹ sư xây dựng; Quốc tịch: Việt Nam

5. Ông **Lê Ngọc Minh** : Sinh năm 1979, Nghề nghiệp Thạc sỹ quản trị kinh doanh; Quốc tịch Việt Nam.

9.2. Ba thành viên Ban kiểm soát

1. Ông **Tạ Duy Sơn** – năm sinh 1976; nghề nghiệp: Cử nhân Tài chính kế toán, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh; Quốc tịch: Việt Nam.

2. Ông **Khuất Văn Hiến** – sinh năm 1966, nghề nghiệp: cử nhân kinh tế chuyên ngành kế toán, Quốc tịch Việt Nam.

3. Ông **Trần Trọng Tài** – sinh năm 1983, nghề nghiệp: thạc sỹ Kinh tế tài chính và ngân hàng, Quốc tịch: Việt Nam.

Điều 5. Điều khoản thi hành:

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Đà 3 chỉ đạo bộ máy điều hành tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ; Trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD, Hội đồng quản trị xem xét tình hình cụ thể thực hiện nhiệm vụ để điều chỉnh kế hoạch phù hợp với thực tế. Ban kiểm soát tăng cường thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát công tác quản lý và hoạt động SXKD theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở GDCK Hà Nội;
- TCT Sông Đà;
- Thành viên HĐQT; BKS;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website; Lưu HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT



Hoàng Minh Thuận